



BẢN TIN ĐỂ AN

BỆNH VIỆN VỆ TINH và 1816

Nhằm nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho y tế tuyến dưới, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên



**MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẤP BÁCH NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
KHÁM, CHỮA BỆNH, GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI**

**Năng lực ngoại khoa phát triển,
vị thế và uy tín nâng cao**





BẢN TIN ĐỀ ÁN

BỆNH VIỆN VỆ TINH và 1816

Ban chỉ đạo

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Bộ trưởng Bộ Y tế, Trưởng ban

PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên

Thứ trưởng Bộ Y tế

PGS.TS. Nguyễn Việt Tiến

Thứ trưởng Bộ Y tế

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng

Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế

ThS. Phạm Văn Túc, Vụ trưởng

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế

Chịu trách nhiệm nội dung

BS. CKI. Đặng Quốc Việt

Giám đốc Trung tâm TTGDSK Trung ương

Ban biên tập

Trưởng ban

BS. CKI. Đặng Quốc Việt

Giám đốc Trung tâm TTGDSK Trung ương

Phó Trưởng ban

TS. Trần Đức Long

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Y tế

Thư ký

CN. Hà Văn Nga

Trung tâm TTGDSK TW

Ủy viên

ThS. DS. Cao Hưng Thái

Phó Cục trưởng Cục QLKB- Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Thị Hồng Yến Cục QLKB- Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Xuân Chiến, Vụ ICCB- Bộ Y tế

Nhà báo Ngô Anh Văn, Báo SK&ĐS

CN. Nguyễn Hoài Phương, Trung tâm TTGDSKTW

CN. Quấn Thủy Linh Trung tâm TTGDSKTW

CN. Phạm Thị Trà Giang, Trung tâm TTGDSKTW

Trì sự

ThS. Dương Quang Tùng, Trung tâm TTGDSKTW

Thiết kế

BS. Nguyễn Huyền Trung, Trung tâm TTGDSKTW

Cơ quan chủ quản báo chí

Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương

Địa chỉ: 366 Đại Cáo, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37623673

Fax: (04) 38329211

Website: www.ttg.org.vn

Email: trungtamgdsckhuc@ttg.org.vn

In 3.000 bản, khổ 19x 27cm tại Công ty CPTM Bạch Khôi

Thiết kế và in ấn tại Công ty TNHH Thiết kế và in ấn

in và in ấn tại Công ty TNHH Thiết kế và in ấn

TRONG SỐ NÀY

- * Một số giải pháp cấp bách nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội 1
- * 106 bệnh nhân được khám và điều trị theo Đề án 1816 5
- * Bệnh viện Đa khoa khu vực Sơn Tây: Năng lực ngoại khoa phát triển, vị thế và uy tín nâng cao 6
- * Trung bình mỗi ngày có 3 đến 4 ca chuyển thân nhân tạo 7
- * Xứng đáng là đơn vị điều trị tuyến đầu của tỉnh Bắc Ninh 8
- * Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng y tế, giảm tải bệnh viện 10
- * Y tế Khánh Hòa: Đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính công phục vụ công tác y tế 12
- * Ứng dụng công nghệ thông tin: Hiệu quả và những thách thức với ngành Y tế Bắc Giang 15
- * Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương: Chuyển giao thành công 62 lượt kỹ thuật trong 6 tháng đầu năm 2012 17
- * Thực hiện Đề án 1816 tại Bình Thuận: Gắn kết công tư 19
- * Đề án 1816 góp phần giải quyết bài toán nhân lực của ngành Y tế Kon Tum 21
- * Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước: Từng bước tạo sự yên tâm cho người bệnh 22
- * Khánh thành Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam 23
- * Cảm nhân từ một chuyến đi 24
- * Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình tiếp nhận 10 kỹ thuật chuyển giao 26
- * Tuyên Quang: 51 bệnh nhân đục thủy tinh thể được phẫu thuật bằng phương pháp Phaco 26
- * Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu khai trương đơn vị thân nhân tạo 27
- * Sự kiện - Nhân định 28

Ảnh: PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến, Bộ trưởng

Bộ Y tế chung niềm vui đón nhận công dân

mới chào đời trên huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Ảnh: Trần Quang Mai

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẤP BÁCH NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHÁM, CHỮA BỆNH, GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI

PGS.TS LƯƠNG NGỌC KHUÊ

Cục trưởng Cục quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

Công tác khám chữa bệnh là nhiệm vụ hết sức quan trọng của ngành Y tế. Thời gian qua, với sự quan tâm đầu tư của Đảng và Chính phủ, ngành Y tế Việt Nam nói chung và hệ thống khám chữa bệnh nói riêng đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, đóng góp thành tích không nhỏ vào công cuộc đổi mới phát triển đất nước.

Mạng lưới các cơ sở khám, chữa bệnh từ trung ương đến tận xã ngày càng được củng cố và hoàn thiện, bao gồm 1.162 bệnh viện công lập, hơn 100 bệnh viện tư nhân, hơn 35.000 phòng khám bệnh tư nhân. Hàng năm thực hiện khoảng trên 120 triệu lượt khám ngoại trú và khoảng 12 triệu điều trị nội trú, thực hiện khoảng 2,5 triệu phẫu thuật lớn. Trong thời gian qua, ngành Y tế đã triển khai nhiều đề án và hoạt động nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh như: Đề án "Cải thiện chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh"; Chương trình Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vì mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của người bệnh bảo hiểm y tế; Thực hiện Quy tắc ứng xử... Bên cạnh đó, ngành Y tế đã thực hiện được nhiều kỹ thuật cao

ngang tầm các nước trong khu vực. Đến nay, nước ta đã thực hiện được hơn 600 ca ghép tạng, trong đó khoảng 300 ca thực hiện trong 3 năm gần đây.

Tuy vậy, kết quả đạt được còn hạn chế, công tác khám bệnh, chữa bệnh còn một số mặt chưa được khắc phục triệt để: tình trạng quá tải trầm trọng ở một số chuyên khoa thuộc bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến tỉnh; xu hướng lạm dụng thuốc, xét nghiệm cận lâm sàng, lạm dụng kỹ thuật; giao tiếp, ứng xử của một số cán bộ y tế chưa làm hài lòng người bệnh.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên do: nhân lực y tế chưa đáp ứng về số lượng và chất lượng, nhiều cơ sở tuyến dưới còn thiếu bác sỹ, đặc biệt bác sỹ chuyên khoa và bác sỹ có trình độ tay nghề cao; giường bệnh điều trị nội trú còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh; còn sự chênh lệch về chất lượng khám bệnh, chữa bệnh giữa các bệnh viện, giữa các tuyến trong khi viện phí, giá dịch vụ y tế không có sự chênh lệch đáng kể; chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cung ứng thuốc, bảo hiểm y tế, viện phí, giá dịch vụ y tế chậm được đổi mới để theo kịp với sự phát triển của xã hội; do một số tác động không mong muốn khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, xã hội

hóa tại các bệnh viện công lập; công tác giáo dục y đức thực hiện chưa thường xuyên, sự kiểm tra, giám sát chưa liên tục.

Để từng bước khắc phục những hạn chế trên, giảm quá tải bệnh viện và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh với yêu cầu ngày càng cao và đa dạng, các cơ sở khám, chữa bệnh cần quyết liệt thực hiện các giải pháp sau:

1. Cải thiện khoa Khám bệnh và một số quy trình hoạt động bệnh viện

Khoa Khám bệnh được coi như bộ mặt của mỗi bệnh viện. Khoa Khám bệnh sạch đẹp, bố trí hợp lý cùng với cung cách phục vụ của các nhân viên y tế sẽ đem lại niềm tin, sự hài lòng đầu tiên của người bệnh. Do đó, các bệnh viện cần phải cải tiến quy trình khám, chữa bệnh, đặc biệt xây dựng và cải tạo khu khám bệnh đảm bảo có đủ ghế ngồi, thoáng mát cho người bệnh chờ đăng ký, chờ khám. Thực hiện đầy đủ các quyền của người bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong quy trình khám bệnh. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện như phát số tự động, bảng điện tử; kê đơn qua mạng; hẹn lịch khám qua mạng, qua điện thoại. Bố trí đủ nhân lực khám bệnh vào thời gian cao điểm nhằm giảm thời gian chờ của người bệnh ở tất cả các khâu khám bệnh, xét nghiệm, thăm dò chức năng, thủ tục vào viện, ra viện, thanh toán viện phí, bảo hiểm y tế. Các bệnh viện tiếp tục thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp lại quy trình làm việc, quy trình khám chữa bệnh khoa học và hợp lý nhằm giảm phiền hà cho người bệnh, giảm thời gian chờ đợi khám bệnh, chờ làm các xét nghiệm. Tăng cường điều trị ngoại trú, nhất là đối với những bệnh mạn tính, giảm ngày điều trị nội trú trên cơ sở bảo đảm

chất lượng điều trị, rút ngắn thời gian nằm viện không cần thiết, giảm chi phí cho người bệnh. Cải tạo cơ sở hạ tầng, bố trí thêm giường bệnh tại các khoa phòng thường xuyên quá tải, hạn chế thấp nhất tình trạng nằm ghép. Rà soát công tác xã hội hóa trong khám chữa bệnh tại các đơn vị nhằm chấn chỉnh kịp thời những sai sót, hạn chế thấp nhất mặt trái của cơ chế thị trường đối với công bằng trong chăm sóc sức khỏe. Không ngừng giáo dục y đức cho cán bộ, nhân viên, hạn chế tình trạng tiêu cực, hiện tượng xuống cấp về mặt đạo đức của một số cán bộ y tế. Mỗi cán bộ y tế phải làm tốt chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn và thái độ trong giao tiếp với người bệnh và người nhà người bệnh.

Tăng cường công tác chăm sóc người bệnh, triển khai thực hiện có hiệu quả các Thông tư số 07/2011/TT-BYT về chăm sóc người bệnh, Thông tư 08/2011/TT-BYT về dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện và Thông tư 18/2009/TT-BYT về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện. Cải thiện toàn diện điều kiện ăn, mặc, ở cho người bệnh, không để người bệnh nằm ghép. Quản lý và xử lý chất thải y tế, bảo đảm vệ sinh môi trường bệnh viện sạch đẹp và văn minh.

Kiểm soát quy trình người bệnh vào viện, ra viện, thực hiện liên thông giữa bệnh viện tuyến trên và bệnh viện tuyến dưới, giữa bệnh viện tuyến trên và các bệnh viện vệ tinh để tạo điều kiện người bệnh yên tâm, tin tưởng nằm điều trị theo đúng tuyến với sự hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật của bệnh viện tuyến trên.

Kiên toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Thuốc và Điều trị của bệnh viện, kiểm soát việc sử dụng thuốc, chỉ định xét nghiệm, chỉ định

kỹ thuật; tăng cường kiểm tra việc kê đơn, bình bệnh án, bình đơn thuốc, đánh giá tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn như hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, hướng dẫn quy trình chăm sóc...

2. Bệnh viện vệ tinh và đẩy mạnh Đề án chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới (Đề án 1816)

Trong những giải pháp để giảm tải bệnh viện, Đề án Bệnh viện vệ tinh cũng là một giải pháp quan trọng của ngành Y tế. Trước đó, Bệnh viện Việt Đức đã thực hiện thành công Giai đoạn 1 của Dự án Bệnh viện vệ tinh với 6 bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh, Phú Thọ, Sơn Tây, Nam Định, Việt Tiệp Hải Phòng, Thanh Hóa), góp phần giảm tải bệnh viện, hạn chế tình trạng tử vong do tai nạn giao thông, tai nạn lao động... Hiện nay, Bệnh viện Việt Đức không còn tình trạng nằm ghép. Số ca mổ cấp cứu chỉ chiếm 20% tổng số ca phẫu thuật, 80% số ca còn lại là thực hiện các kỹ thuật cao. Điều này giúp cho Bệnh viện Việt Đức triển khai thành công các kỹ thuật mới như: ghép tạng, mổ nội soi nâng cao, phẫu thuật chỉnh hình.

Từ tháng 7/2009, Bệnh viện Bạch Mai đã được Bộ Y tế phê duyệt Đề án xây dựng một số bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Bạch Mai với 8 bệnh viện. Hiện nay, Đề án đã đạt được những thành tựu quan trọng mang tính đột phá với hàng ngàn cán bộ y tế được nâng cao năng lực chuyên môn. Đặc biệt hàng trăm cán bộ nòng cốt tại các bệnh viện vệ tinh đã được đào tạo thành giảng viên nguồn.

Trong thời gian tới, để nâng cao hơn nữa năng lực tuyến dưới, ngành Y tế sẽ phát huy những thế mạnh của Đề án 1816 và Đề án Bệnh viện vệ tinh để chuyển giao hỗ trợ tuyến dưới theo gói kỹ thuật, gói

dịch vụ và phát triển bệnh viện vệ tinh đối với một số chuyên khoa lớn như nội, ngoại, sản, nhi, tim mạch, ung bướu... Ngành Y tế phấn đấu đến năm 2015 không còn tình trạng nằm ghép ở các cơ sở khám, chữa bệnh.

3. Xây dựng và phát triển mạng lưới bác sỹ gia đình

Phòng khám bác sỹ gia đình là cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu, đồng thời là cơ sở đầu tiên trong mạng lưới chuyển tuyến của hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh. Do đó, ngành Y tế sẽ xây dựng và phát triển mô hình Bác sỹ gia đình lồng ghép với mạng lưới cơ sở y tế sẵn có để quản lý và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện và liên tục cho cá nhân và gia đình. Trước mắt, sẽ thành lập hệ thống bác sỹ gia đình tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn khác.

4. Tăng thêm giường bệnh và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bệnh viện

Đối với giảm tải bệnh viện, Bộ Y tế xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Y tế. Ngay trong năm 2012, Bộ Y tế sẽ đưa vào hoạt động thêm 300 giường bệnh của Bệnh viện K ở cơ sở 2; 110 giường của Trung tâm ung bướu và tim mạch, Bệnh viện Bạch Mai; 500 giường của Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Bệnh viện Chợ Rẫy đưa trung tâm truyền máu khu vực vào phục vụ ngay trong năm 2012, tháng 8/2012 sẽ khởi công xây dựng Trung tâm Ung bướu 12 tầng. Bệnh viện Trung ương Huế ngay trong năm nay sẽ đưa vào hoạt động bệnh viện quốc tế quy mô 300 giường bệnh trực thuộc Bệnh viện Trung ương Huế, năm 2013 có thêm 300 giường điều trị ung bướu.

Về lâu dài, TP. Hồ Chí Minh sẽ xây dựng cụm y tế cửa ngõ phía nam (khu vực

Nhà Bè, Cần Giờ) quy mô 5.800 giường, cụm y tế cửa ngõ phía tây (khu vực Bình Chánh, Bình Tân, Tân Phú) quy mô 5.600 giường, cụm y tế cửa ngõ phía bắc (khu vực Củ Chi) quy mô 7.400 giường, xây dựng bệnh viện đa khoa hiện đại 200 giường tại khu đô thị Thủ Thiêm, khu đô thị cảng Hiệp Phước... Tại Hà Nội sẽ xây mới các Bệnh viện Đa khoa Hà Nội 1.000 giường, Bệnh viện Nhi Hà Nội 500 giường, Bệnh viện Đa khoa Gia Lâm 200 giường, Bệnh viện Đa khoa Mê Linh 200 giường...

Với việc mở rộng thêm các cơ sở mới, Bộ Y tế cũng đã lập kế hoạch và cử cán bộ chuyên môn và quản lý đi đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực quản lý. Do đó, các cơ sở khám, chữa bệnh sẽ rà soát triển khai các kỹ thuật đạt và vượt theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế, đồng thời có chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận có tay nghề cao, chuyên môn giỏi.

Đối với vấn đề quá tải bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thiện Đề án giảm quá tải bệnh viện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện.

4. Phát triển kỹ thuật cao và ứng dụng công nghệ thông tin

Phải khẳng định rằng, tại không ít chuyên khoa, trình độ của cán bộ y tế của Việt Nam hiện nay ngang bằng với các nước trong khu vực và trên thế giới. Ngành Y tế nước ta đã thực hiện được nhiều kỹ thuật ngang bằng với thế giới như ghép tạng, thụ tinh trong ống nghiệm, ghép tế bào gốc, ghép giác mạc... Việc phát triển những kỹ thuật mũi nhọn của ngành Y tế không chỉ giữ chân được một bộ phận không nhỏ người bệnh có điều kiện ra nước ngoài điều trị mà còn thu hút được khá

nhiều người nước ngoài đến nước ta điều trị. Hiện nay, đã có nhiều người bệnh nước ngoài đến Việt Nam thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm, chữa bệnh lý thương bì bong nước...

Nhằm hiện đại hóa cơ sở khám, chữa bệnh và giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của người bệnh thì việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin là yêu cầu bắt buộc của các cơ sở y tế. Trong giai đoạn 2013-2015, ngành Y tế phải tập trung vào xây dựng bệnh án điện tử vào dịch vụ tư vấn y tế, khám chữa bệnh từ xa (Telemedicine) để tạo bước đột phá trong ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần giảm tải bệnh viện.

5. Cấp chứng chỉ hành nghề và quản lý chất lượng khám, chữa bệnh

Để thực hiện Luật khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người được khám bệnh, hiện nay, Bộ Y tế đang thực hiện lộ trình cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng bảo đảm người hành nghề phải có đủ năng lực chuyên môn và đạo đức hành nghề, đồng thời tiến tới hội nhập trình độ với các nước trong khu vực. Bên cạnh đó, các cơ sở khám, chữa bệnh được cấp giấy phép phải đảm bảo những tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, nhân lực và các yếu tố khác để cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh một cách tốt nhất cho người bệnh.

Nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, bên cạnh các giải pháp trên, Cục quản lý Khám, chữa bệnh đang xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện phù hợp với điều kiện bệnh viện của Việt Nam, thiết lập bộ chỉ số chất lượng bệnh viện, thúc đẩy triển khai chương trình bảo đảm và cải tiến chất lượng, thẩm định chất lượng bệnh viện độc lập, đánh giá chất

lượng bệnh viện và các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá của quốc tế; thành lập các hội đồng chuyên môn đánh giá và phản hồi tới các bệnh viện việc tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, hướng dẫn quy trình chăm sóc, trước mắt ưu tiên đánh giá đối với các bệnh, nhóm bệnh, kỹ thuật phổ biến, chi phí lớn.

Ngoài việc nâng cao trình độ chuyên môn của các cán bộ y tế, các bệnh viện phải tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nội dung thực hiện được cụ thể hóa trong Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế và các quy định về y đức. Khi y đức song hành cùng y thuật không chỉ đem lại sức khỏe mà còn đem lại sự hài lòng của người bệnh.

Đi đôi với việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh là việc đổi mới cơ chế tài

chính. Ngành Y tế tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế tài chính để khuyến khích các bệnh viện công lập thực hiện chủ trương xã hội hóa. Xây dựng cơ chế theo hướng tăng cường quyền tự chủ về hoạt động của các bệnh viện gắn với tăng cường vai trò kiểm tra giám sát của các cơ quan quản lý...

Với một số nhóm giải pháp cấp bách trên đây của Bộ Y tế, cùng với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, Ban, Ngành ở Trung ương, sự tham gia của lãnh đạo các tỉnh, thành phố; sự nỗ lực của toàn ngành Y tế, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân sẽ từng bước được cải thiện, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 15-NQ/TU Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 cũng như đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân ■

160 bệnh nhân được khám và điều trị theo Đề án 1816

MAI HOA

Trung tâm Truyền thông GDSK Lai Châu

Thực hiện Đề án 1816, Bệnh viện Da liễu Trung ương phối hợp với Trung tâm Phòng chống Bệnh xã hội tỉnh Lai Châu tổ chức khám điều trị bằng kỹ thuật công nghệ cao bằng laser co2 cho các bệnh nhân mắc bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục và chăm sóc da - thẩm mỹ.

Đoàn đã khám bệnh, tư vấn và cấp thuốc cho 160 người, trong đó, phẫu thuật cho 36 bệnh nhân bị nốt ruồi to, u xơ và sẹo xấu...; điều trị bằng laser co2 cho 22 bệnh nhân bị u tuyến mồ hôi, hạt cơm, nốt ruồi nhỏ...■

Bệnh viện Đa khoa khu vực Sơn Tây:

Năng lực ngoại khoa phát triển, vị thế và uy tín nâng cao

PHẠM DUY

Là một trong sáu bệnh viện được thụ hưởng Dự án bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Đa khoa khu vực Sơn Tây đã có bước phát triển bứt phá, đặc biệt trong lĩnh vực ngoại khoa. Dù Dự án đã kết thúc nhưng những thành quả ấy vẫn đang được Bệnh viện tiếp tục duy trì, không ngừng phát triển với quyết tâm nâng cao vị thế và uy tín của Bệnh viện, cũng như để xứng đáng là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức.

Những năm trước, khả năng giải quyết chuyên môn về ngoại khoa cũng như nhân lực, trang thiết bị y tế rất hạn chế là những vấn đề có thể dễ dàng nhận thấy ở Bệnh viện Đa khoa khu vực Sơn Tây. Từ khi là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức, trình độ nghiệp vụ của các bác sỹ, điều dưỡng Bệnh viện được nâng cao; trang thiết bị và cơ sở vật chất được đầu tư; nhiều kỹ thuật mới đã được triển khai... Đã có 18 bác sỹ và điều dưỡng của Bệnh viện được đào tạo trong vòng 3 tháng về các lĩnh vực chuyên khoa sâu như phẫu thuật sọ não, phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, cấp cứu tim mạch, lồng ngực, gây mê hồi sức, chăm sóc bệnh nhân sau mổ. Nhiều trang thiết

bị hiện đại đã được tiếp nhận và đưa vào sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả, đóng góp lớn vào việc cấp cứu và điều trị bệnh nhân. Khoảng 3.387 bệnh nhân được sử dụng máy gây mê, 4.025 được sử dụng máy thở, 332 bệnh nhân được sử dụng bộ dụng cụ chấn thương, 620 bệnh nhân được sử dụng bộ dụng cụ phẫu thuật bụng, 678 bệnh nhân được sử dụng bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi và bàn mổ được sử dụng với tần suất 9 bệnh nhân/ngày. Điều đáng mừng là, nếu trước đây, hầu hết các ca chấn thương sọ não kín và hở đều phải chuyển lên Bệnh viện Việt Đức thì nay Bệnh viện đã xử trí được các trường hợp máu tụ ngoài màng cứng, dưới màng cứng, vết thương sọ não hở, phẫu thuật nâng xương sọ lún, phẫu thuật đặt lại mảnh Volet sọ. Bệnh viện cũng đã thực hiện tốt phẫu thuật thay khớp háng toàn phần, phẫu thuật trật khớp vai tái diễn, phẫu thuật chuyển vật cân da cuống mạch che phủ các khuyết hổng vùng gót chân và bàn tay; mổ bóc dày dính màng phổi sau dẫn lưu màng phổi, mổ lồng ngực giải quyết vết thương tràn máu màng phổi nặng; mổ lấy sỏi thận khó, mổ ung thư tiền liệt tuyến, mổ ung thư bàng

quang... Đặc biệt, Bệnh viện đã tự triển khai mổ sỏi mật, cắt túi mật qua nội soi; mổ cắt ruột thừa, cắt nang thận, cắt nang gan qua nội soi; mổ nội soi cắt u sơ tiền liệt tuyến, tán sỏi bàng quang, tán sỏi niệu quản ngược dòng và ứng dụng mổ nội soi cho một số trường hợp bệnh lý sản phụ khoa.

Để xứng đáng là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân trong khu vực, Bệnh viện Đa khoa khu vực Sơn Tây tập trung tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ, trong đó các bác sỹ ngoại khoa cần được đào tạo trước mắt về cấp cứu ngoại chung và cấp cứu chấn thương, dần dần phát triển theo hướng chuyên khoa sâu hơn; tăng cường việc chỉ đạo từ xa của Bệnh

viện Việt Đức thông qua hệ thống hội chẩn mạng. Đảm bảo cơ sở vật chất, phòng bệnh cho bệnh nhân điều trị, xây dựng lại khoa ngoại, khoa sản, khoa nội tổng hợp; mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị, máy móc, phương tiện của phòng mổ và các khoa lâm sàng.

Nhờ sự phát triển năng lực ngoại khoa, uy tín của bệnh viện được nâng lên, bệnh nhân tới khám chữa bệnh đông hơn, thu nhập cán bộ công chức tăng và họ yên tâm, phấn khởi làm việc. Nhiều bệnh nhân cấp cứu nặng, phức tạp được giải quyết không phải chuyển tuyến trên, do đó hạn chế tỷ lệ tử vong. Bệnh viện Đa khoa khu vực Sơn Tây cũng đã góp phần nhỏ bé vào việc giảm tải cho bệnh viện tuyến trên về lĩnh vực ngoại khoa ■

Trung bình mỗi ngày có 3 đến 4 ca thận nhân tạo

HOÀNG THÍA

Trung tâm Truyền thông GDSK Thái Bình

Với tổng số 15 máy chạy thận nhân tạo, hiện tại Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình có 99 bệnh nhân suy thận mạn đang theo lọc máu chu kỳ. Mỗi tháng, Khoa tiến hành chạy thận nhân tạo chu kỳ cho 1.200 lượt bệnh nhân, trung bình mỗi ngày có 3 đến 4 ca chạy thận nhân tạo.

Việc đưa vào sử dụng máy chạy thận nhân tạo từ nhiều năm qua ở Khoa đã thực sự mở ra một bước ngoặt mới cho trong

công tác khám chữa bệnh và giảm bớt khó khăn cho người bệnh suy thận tại Thái Bình.

Theo tinh thần của Đề án 1816, cán bộ luân phiên của Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cũng đã hỗ trợ Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải triển khai thành công kỹ thuật chạy thận nhân tạo, góp phần giảm tải cho bệnh viện tuyến trên ■

Xứng đáng là đơn vị điều trị tuyến đầu của tỉnh Bắc Ninh

LÊ HỒNG

Trung tâm Truyền thông GDSK Bắc Ninh

Là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai và hiện đang triển khai thí điểm chương trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO tại 11/38 khoa, phòng; với hệ thống trang thiết bị y tế tương đối hiện đại, đội ngũ y, bác sỹ có trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình trong công tác, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh đã trở thành địa chỉ khám chữa bệnh tin cậy của nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Với mục tiêu từng bước đáp ứng sự hài lòng của người bệnh, trong nhiều năm qua, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh không ngừng chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Bệnh viện hiện có tổng số 762 cán bộ, trong đó gần 300 cán bộ có trình độ đại học và trên đại học cùng cơ sở vật chất khang trang, phương tiện máy móc chẩn đoán hiện đại. Bệnh viện đã thực hiện được 1.919 kỹ thuật theo phân tuyến; triển khai thành công 39 kỹ thuật mới như tán sỏi ngoài cơ thể, thắt giãn võ tĩnh mạch thực quản, giải phẫu bệnh, mổ sọ não, cấp cứu sơ sinh...

Đơn nguyên Chạy thận nhân tạo của

Bệnh viện là minh chứng cho niềm tin của người dân đối với Bệnh viện. Đơn nguyên được triển khai từ tháng 7 năm 2010 với 10 máy thận nhân tạo của Đức, mỗi ngày có thể đáp ứng nhu cầu chạy thận nhân tạo cho 30 bệnh nhân suy thận. Để duy trì sự sống, mỗi ngày bệnh nhân suy thận phải được chạy thận nhân tạo một lần. Nếu ai đã từng chứng kiến sự khốn khó của “xóm chạy thận nhân tạo Bệnh viện Bạch Mai” chắc sẽ cảm nhận được niềm vui của những bệnh nhân Bắc Ninh đang được điều trị tại đây. Bệnh nhân Nguyễn Kim Nh., ở Quế Võ chia sẻ: “Gần 2 năm khi phát hiện bị suy thận, tôi phải lên Bệnh viện Bạch Mai để chạy chữa. Tiền chữa bệnh lại thêm tiền trọ, tiền sinh hoạt vô cùng tốn kém. Từ khi có Đơn nguyên Chạy thận nhân tạo của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tôi và nhiều bệnh nhân khác vô cùng vui mừng. Ở đây, tôi thấy sức khỏe của mình khá hơn, tinh thần rất phấn chấn và thoải mái”.

Cùng với công tác chuyên môn, việc thực hiện tốt 12 điều y đức, thực hiện quy tắc giao tiếp ứng xử luôn được Ban lãnh



Phẫu thuật cho bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh

đạo Bệnh viện coi trọng. Lời dạy của Bác Hồ "Lương y như từ mẫu" đã trở thành tôn chỉ đối với tập thể cán bộ, nhân viên Bệnh viện. Không chỉ dừng lại ở việc phát động phong trào Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với sức lan tỏa sâu rộng đã tạo nên những chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động ở mỗi cá nhân, khoa phòng. Cụ thể, Bệnh viện đã thiết lập đường dây nóng, công khai số điện thoại di động của Ban Giám đốc ở hơn 100 vị trí trong toàn viện; lãnh đạo Bệnh viện nhanh chóng giải quyết những vấn đề bức xúc của người bệnh, người nhà bệnh nhân; đổi mới phương pháp quản lý, áp dụng hạch toán thu chi cho các khoa lâm sàng và cận lâm sàng, thay đổi phương thức thanh toán ra viện, ứng dụng

công nghệ thông tin vào quản lý nhằm giảm thủ tục hành chính cho người bệnh; thực hiện khám và điều trị theo yêu cầu, khám và điều trị ngoại trú ở các chuyên khoa, khám bệnh vào ngày thứ Bảy hàng tuần với phương châm "Thứ Bảy khám bệnh như ngày thường"...

Thời gian tới, tập thể cán bộ Bệnh viện tiếp tục học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nêu cao tinh thần trách nhiệm về kỹ năng giao tiếp của cán bộ viên chức, từng bước đồng bộ và hiện đại hóa trang thiết bị, cơ sở hạ tầng bệnh viện; thực hiện bệnh viện theo quy trình tiêu chuẩn và chuyên nghiệp; bảo đảm chất lượng các dịch vụ y tế, xứng đáng là đơn vị điều trị tuyến đầu của tỉnh Bắc Ninh ■

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG Y TẾ, GIẢM TẢI BỆNH VIỆN

TRÀ GIANG

“Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế là nhiệm vụ quan trọng góp phần giảm tải bệnh viện, trong đó, mấu chốt là ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện bệnh án điện tử và giải pháp y tế từ xa” - đó là khẳng định của Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến tại Hội nghị Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế lần thứ 6 do Bộ Y tế tổ chức tại Hà Nội vào trung tuần tháng 5/2012.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế đang trở thành yêu cầu cấp thiết. Tại một số bệnh viện lớn, đây được coi là giải pháp hữu hiệu nhằm góp phần nâng cao dịch vụ y tế, từng bước đáp ứng yêu cầu về khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Tại Hội nghị Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế lần thứ 6, nhiều báo cáo tham luận tập trung đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và kế hoạch tổng thể triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ ngành Y tế giai đoạn 2011-2015. Trên cả nước, hiện có khoảng 20% số bệnh viện ứng dụng thành công phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện. Điển hình như Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Chợ Rẫy là những cơ sở khám chữa bệnh áp dụng công nghệ thông tin đã đạt hiệu quả cao, góp phần giảm tải bệnh viện. Nếu nhân rộng mô hình bệnh án điện tử trong toàn hệ thống cơ sở điều trị trên phạm vi toàn quốc sẽ đem lại những lợi ích rất lớn cho cộng đồng cũng như ngành Y tế.

Phó Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy Phạm Thị Ngọc Thảo cho biết, trung bình mỗi ngày Bệnh viện có khoảng 4.000 người đến khám bệnh. Vì vậy, sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám chữa bệnh là cần thiết và thực tế công nghệ thông tin đã nâng cao hiệu quả hoạt động và công tác quản lý. “Chính

công nghệ thông tin đã góp phần giúp cho Bệnh viện Chợ Rẫy ngày càng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Ví dụ như nhờ công nghệ thông tin nên ngay từ đầu giờ sáng Bệnh viện đã biết được khoa nào quá tải nhiều và sẽ có lực lượng cùng với y vụ để giải tỏa qua các khu vực vệ tinh trong quản lý lĩnh vực được, hay chính công nghệ thông tin đã giúp Bệnh viện nắm được loại thuốc nào được dùng nhiều, loại thuốc nào được dùng ít hơn để điều chỉnh cho phù hợp...” - bà Phạm Thị Ngọc Thảo cho biết.

Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bạch Mai là nơi đã áp dụng nhiều ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, theo dõi điều trị bệnh từ năm 2009. Hiệu quả đầu tiên có thể thấy rõ là việc sử dụng bệnh án điện tử trong quản lý và điều trị bệnh, nhất là với những bệnh nhân phải tái khám nhiều lần. Mỗi bệnh nhân được cấp một thẻ có mã số riêng, có thể truy cập vào trang thông tin điện tử của Khoa để xem lại bệnh án của mình tại nhà. Khi tái khám, chỉ cần có mã số là bác sỹ có thể biết tiền sử bệnh của bệnh nhân, giảm thời gian chờ đợi cho bệnh nhân do không phải làm lại những thủ tục như lần đầu. Hàng ngày, Bệnh viện Bạch Mai tiếp nhận hàng ngàn lượt bệnh nhân đến khám, chữa bệnh. Vì thế, bệnh án điện tử là biện pháp hữu hiệu góp phần giảm bớt phiền hà cho bệnh nhân. TS. Nguyễn Quốc Anh, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai cho biết, bệnh án điện tử có ưu điểm giúp bác sỹ tìm thông tin nhanh chóng, chính xác, biết tiền sử và diễn biến bệnh, hỗ trợ tìm kiếm các tương tác thuốc.

PGS. TS. Nguyễn Hoàng Phương, Phó vụ trưởng Vụ Khoa học -Đào tạo, Bộ

Y tế cho rằng, công nghệ thông tin đang góp phần không nhỏ trong việc chống quá tải tại các bệnh viện. Tuy nhiên, ông Phương cũng chỉ ra một số bất cập về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế như việc đầu tư cho công nghệ thông tin còn manh mún, dàn trải, thiếu dự án độc lập, thiếu thiết kế tổng thể về ứng dụng công nghệ thông tin, các chuẩn dữ liệu công nghệ thông tin chưa được áp dụng hoàn chỉnh, chưa có phần mềm dùng chung cho toàn ngành, nguồn nhân lực thì còn yếu, thiếu...

Về vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến nhấn mạnh: “Trong Đề án giảm tải bệnh viện có bệnh viện vệ tinh mà bệnh viện vệ tinh phải gắn với chuyển giao công nghệ. Khi chúng ta có hệ thống bệnh viện vệ tinh tốt thì người dân không phải đi lại nhiều và giảm thời gian chờ đợi. Như vậy, mấu chốt của công nghệ thông tin trong ngành Y tế là bệnh án điện tử và khám chữa bệnh từ xa”.

Về kế hoạch phát triển công nghệ thông tin trong ngành Y tế, giai đoạn 2011 - 2015, ngành Y tế tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tích hợp; đảm bảo trang bị và duy trì hoạt động bền vững của các hệ thống tin y tế phục vụ công tác quản lý, điều hành; phấn đấu đến năm 2015, có các phần mềm hỗ trợ tất cả các hoạt động quản lý, điều hành tại cơ quan Bộ Y tế.

Ngành Y tế là ngành liên quan trực tiếp đến sức khỏe con người, công việc luôn chịu áp lực cao, đòi hỏi phải khẩn trương, minh bạch. Vì vậy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin sẽ là công cụ quan trọng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, góp phần giảm tải bệnh viện, nhất là bệnh viện tuyến Trung ương ■

Y tế Khánh Hòa:

ĐẨY MẠNH HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH CÔNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y TẾ



MINH SƠN

Trong thời gian qua, cùng với các cấp, các ngành, Y tế Khánh Hòa đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể để cải cách hành chính nhằm đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính công phục vụ công tác y tế.

Các biện pháp được triển khai bước đầu có hiệu quả như: từng bước hiện đại hóa nền hành chính, thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” hiện đại, đẩy mạnh việc triển khai Đề án 1816, thực hiện luân phiên cán bộ tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện đến các cơ sở, cử tuyển cán bộ học tập nâng cao trình độ... Nhờ đó, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân tại

Khánh Hòa ngày càng đạt được nhiều kết quả khả quan.

Để công tác này đạt hiệu quả, ngay từ những ngày đầu năm, Sở Y tế đã ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính đến từng đơn vị, lồng ghép công tác kiểm tra cải cách hành chính trong các đợt kiểm tra chuyên ngành. Bên cạnh đó, Sở Y tế đã đề ra và chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp để chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động bộ máy của ngành. Nhiều năm qua, Sở Y tế đã thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả hồ sơ theo cơ chế (một cửa); áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt

động cấp phép hành nghề y, dược tư nhân; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; chỉ đạo một số bệnh viện tổ chức lấy số tự động và thực hiện việc giải quyết các thủ tục liên quan ngay tại bộ phận tiếp đón; công khai các thủ tục hành chính, thuốc men điều trị cho bệnh nhân, thông tin của ngành, các văn bản mới trên trang tin điện tử của Sở Y tế. Khánh Hòa đã lược giảm khoảng 36% thủ tục hành chính so với trước... Qua đó, công tác cấp giấy phép, giải quyết hồ sơ tại Sở Y tế và các đơn vị được thực hiện nhanh chóng, đúng thủ tục. Năm 2011, ngành đã cấp giấy chứng nhận đạt GPP cho 24 cơ sở, 104/107 nhà thuốc, 171/333 quầy thuốc, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thuốc cho 69 cơ sở và cấp chứng chỉ hành nghề dược cho 153 người, thực hiện kiểm nghiệm 590 mẫu chất lượng thuốc, giám định pháp y 654 trường hợp...

Sở Y tế đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện Đề án 1816, triển khai việc luân phiên cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ y tế học tập nâng cao tay nghề; đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đẩy mạnh việc phân cấp... nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị. Đến nay, toàn ngành đã có 36 đơn vị thực hiện theo cơ chế này. Ngoài ra, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị triển khai vốn vay kích cầu giúp các đơn vị có thêm kinh phí mở rộng quy mô, nâng cao trang thiết bị y tế. Từ cơ chế này, các đơn vị đã mạnh dạn liên doanh, liên kết với các công ty để đặt hàng những loại máy mới hiện đại; huy động nguồn lực trong và ngoài đơn vị để đầu tư; mua sắm nhiều trang thiết bị y tế hiện đại phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị bệnh.

Một số bệnh viện đã chủ động ký kết

hợp tác với các bệnh viện tuyến trên ở TP. Hồ Chí Minh, các tổ chức nước ngoài để hỗ trợ về mặt chuyên môn, kỹ thuật cao, máy móc thiết bị và những kỹ thuật tiên tiến trong điều trị. Việc tiếp nhận các kỹ thuật phẫu thuật tiên tiến đã giúp cho đội ngũ y, bác sỹ của ngành ngày càng nâng cao tay nghề và có thể thực hiện được những kỹ thuật, phẫu thuật khó như: kỹ thuật đặt stent thực quản và kỹ thuật can thiệp mạch máu của gan; kỹ thuật mổ hở tim; kỹ thuật điều trị bàn chân khèo; điều trị bệnh lý sàn chậu như: sa trực tràng trĩ, nội soi túi mật, niệu nhi, ung thư vú, ung thư dạ dày, phẫu thuật khớp gối... Nhờ đó, chất lượng khám chữa bệnh của ngành Y tế Khánh Hòa ngày càng được nâng cao, bệnh nhân các tỉnh miền Trung đã tin cậy và tìm đến ngày càng đông.

Năm 2011, toàn ngành đã thực hiện hơn 4,2 triệu lượt khám chữa bệnh, đạt 109,6% kế hoạch; số lượt người điều trị nội trú là 176.380 lượt (tăng gần 4,4% so với cùng kỳ năm 2010); thực hiện hơn 20.900 ca phẫu thuật các loại, trong đó có nhiều ca khó mà trước đây Khánh Hòa không làm được (tăng 24,23%); công suất sử dụng giường bệnh ở các cơ sở đều đạt hơn 90%. Ngành cũng khám, phát hiện và quản lý điều trị cho gần 2.300 bệnh nhân lao, số bệnh nhân được quản lý và điều trị tăng huyết áp hơn 5.800 người, khám sàng lọc bệnh đái tháo đường cho gần 5.000 lượt người...

Xác định công nghệ thông tin là chìa khóa cho công tác quản lý, hiện đại hóa nền hành chính công, Sở Y tế đã xây dựng và đưa vào sử dụng trang web của ngành. Thông qua trang web, việc chỉ đạo, triển khai văn bản mới đến các cơ sở được nhanh chóng, kịp thời, đồng thời giảm bớt công

tác in ấn, sao lục. Hiện nay, Sở Y tế đang tổ chức triển khai phần mềm quản lý y tế. Đây là phần mềm có phạm vi lớn, gồm 3 phân hệ: hệ y tế quản lý thực hiện quản lý các vấn đề liên quan đến hành chính sự nghiệp (như quản lý nhân sự, tài chính, báo cáo, nghiên cứu khoa học); hệ y tế dự phòng thực hiện quản lý công tác hoạt động y tế dự phòng (như các chương trình y tế quốc gia, quản lý các hoạt động phòng, chống, xử lý bệnh dịch, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý công tác phòng, chống và điều trị HIV/AIDS); hệ y tế điều trị thực hiện việc quản lý hoạt động điều trị được áp dụng tại các bệnh viện, quản lý hồ sơ bệnh án, viện phí, thuốc và vật tư y tế... Khi phần mềm này hoàn thiện, công tác quản lý, hoạt động của ngành sẽ nhanh và hiệu quả hơn.

Từ nay đến cuối năm, Sở Y tế Khánh Hòa sẽ đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính; hoàn thiện và nâng cao chất lượng tại bộ phận “một cửa”, “mở cửa liên thông”; triển khai Đề án 1816 và chỉ đạo các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện thực hiện tốt việc luân phiên cán bộ; tăng cường công tác xuống giao ban luân phiên từng quý tại các huyện, thị, thành phố trong tỉnh để nắm bắt kịp thời tình hình khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, tăng cường giao lưu học tập giữa các đơn vị, các trung tâm y tế với nhau trong hệ thống điều trị và dự phòng; tiếp tục triển khai dự án tin học trong toàn ngành ■

Thời gian qua, Ngành Y tế Bắc Giang đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đặc biệt, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, phát triển, trong đó đã ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai ứng dụng thành công nhiều thành tựu khoa học công nghệ y học tiên tiến. Đó là các kỹ thuật mổ nội soi, siêu âm màu, siêu âm 3 chiều, phẫu thuật PHACO, X.quang số hoá...

Ở Bắc Giang, tính đến nay, tại các bệnh viện và các cơ sở y tế của tỉnh có khoảng trên 1.000 máy vi tính, 98% các đơn vị kết nối internet, 70% các đơn vị có mạng, 01 đơn vị có trang thông tin điện tử (Sở Y tế Bắc Giang). Trong số 4.828 cán bộ, công nhân viên ngành Y tế Bắc Giang, có 2.973 người có trình độ tin học cấp A hoặc B hoặc C và 20 cán bộ có trình độ trung cấp đến đại học được đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin.

Hầu hết các phần mềm ứng dụng như Microsoft Office Openoffice, hệ điều hành mã nguồn mở Ubuntu, phần mềm thống kê y tế, phần mềm thống kê bệnh viện, phần mềm xử lý số liệu, phần mềm quản lý viện phí... được khai thác tối đa đem lại hiệu quả rõ rệt, đáp ứng được cơ bản nhu cầu quản lý, tiết kiệm thời gian và nhân lực cho các bệnh viện và các cơ sở y tế. Đồng thời, việc kết nối mạng internet và thiết lập hệ thống mạng LAN nội bộ đã trở thành cầu nối trao đổi thông tin quan trọng của ngành Y tế Bắc Giang. Nhờ có internet nhu cầu trao đổi thông tin chuyên môn được giải quyết nhanh chóng và kịp thời. Nếu như trước đây, các văn bản trong ngành phải chuyển qua đường bưu điện mất thời gian, chi phí tốn kém, đôi khi xảy ra thất thoát thì nay nhờ hệ thống thư điện tử, các văn bản điện tử được chuyển đảm bảo nhanh, chính xác và

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:

HIỆU QUẢ VÀ NHỮNG THÁCH THỨC VỚI NGÀNH Y TẾ BẮC GIANG

NGUYỄN DUYÊN

tiết kiệm hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Tháng 6/2010, Trang thông tin điện tử (Website) của Sở Y tế Bắc Giang chính thức đi vào hoạt động tại địa chỉ www.syt.bacgiang.gov.vn đã thể hiện tính thiết thực của Công nghệ thông tin. Website ra đời đã cập nhật kịp thời các thông tin hoạt động, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên ngành phục vụ nhu cầu cung cấp thông tin cho các đơn vị y tế trong tỉnh. Ngoài ra, Website còn là kênh thông tin tiếp nhận giao tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, giúp cho công dân tìm hiểu, tra cứu các thông tin liên quan đến lĩnh vực y tế. Đặc biệt, Website của Sở Y tế đã công khai các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế giúp tra cứu thuận tiện hơn. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang đã xây dựng được Hệ thống thông tin quản lý mạng bệnh viện và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý bệnh viện tương đối toàn diện, bước đầu có hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế tại Bắc Giang nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là tuyến huyện, tuyến xã. Đa số ứng dụng công nghệ thông tin tại các bệnh viện và các cơ sở y tế là khai thác phục vụ công việc văn phòng, tài

chính, kế toán, thống kê, báo cáo. Một số bệnh viện bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện nhưng chỉ mới thực hiện được từng phần riêng lẻ như quản lý tài chính, viện phí, quản lý kho dược, bệnh nhân ra vào viện... Các phần mềm quản lý, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu như phần mềm Medisoft do Bộ Y tế cung cấp từ năm 2005 đến nay chỉ thực hiện tại một số ít bệnh viện. Các trung tâm và cơ sở y tế khác do nhân lực hạn chế, hạ tầng mạng chưa được phát triển nên các máy tính chỉ giúp ích cho công tác văn phòng, làm báo cáo, cập nhật dữ liệu đơn giản. Một số đơn vị có kết nối mạng internet nhưng chủ yếu tìm kiếm thông tin trên internet chứ chưa thực hiện gửi các báo cáo định kỳ qua mạng về Sở Y tế, chưa hỗ trợ giải quyết công tác chuyên môn.

Bên cạnh đó, đa số cán bộ làm công nghệ thông tin là kiêm nhiệm, đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức trong ngành chưa được phổ cập tin học cơ sở, đây chính là khó khăn lớn nhất cho việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin. Trong lĩnh vực này, so với một số Sở, ngành khác trong toàn quốc, công nghệ thông tin của ngành Y tế Bắc Giang phát triển còn chậm, chưa tương xứng với tiềm lực và nhu cầu

» KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

của công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Để khắc phục những hạn chế trên, trong thời gian tới, Sở Y tế Bắc Giang sẽ tiếp tục triển khai các đề án, tham mưu cho lãnh đạo tỉnh và các sở ngành liên quan đầu tư kinh phí để hoàn thiện việc ứng dụng công nghệ thông tin từ tuyến tỉnh đến cơ sở. Phấn đấu đến 2015 xây dựng hoàn chỉnh mạng thông tin y tế với trang thông tin điện tử y tế của tỉnh (một số bệnh viện xây dựng được Website) để hình thành hệ thống dịch vụ y tế phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho người dân và kết nối thông tin giữa các đơn vị, bệnh viện với nhau và với Sở Y tế qua mạng toàn ngành (WAN). Việc báo cáo, chuyển dữ liệu từ Sở Y tế về UBND tỉnh và Bộ Y tế được thực hiện trên môi trường mạng và hệ thống thông tin trợ giúp đồng thời thực hiện giao ban trực tuyến toàn ngành Y tế tỉnh và giữa ngành Y tế Bắc Giang với Bộ Y tế, với UBND tỉnh bằng các hình thức: điện thoại, truyền hình từ xa. Đảm bảo 100% cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện có mạng nội bộ (LAN) và kết nối internet, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành, tác nghiệp. Trên 90% cán bộ, y, bác sỹ trong các đơn vị tuyến tỉnh, 70% cán bộ, y bác sỹ trong các đơn vị tuyến huyện được đào tạo cơ bản về tin học, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn.

Việc định hướng phát triển công nghệ thông tin của Sở Y tế Bắc Giang là một nhiệm vụ cần thiết và quan trọng. Hy vọng, với quy hoạch về phát triển công nghệ thông tin, trong đó có những giải pháp để đẩy nhanh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế sẽ góp phần xây dựng ngành Y tế tỉnh Bắc Giang hiện đại, chất lượng, tiên tiến, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn ■

Trong những năm qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề điều động nhân lực đi công tác, nhưng Ban lãnh đạo Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương vẫn sắp xếp công việc để cử các đoàn cán bộ đi luân phiên theo Đề án 1816. Tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2012, Viện đã chuyển giao thành công 62 lượt kỹ thuật và giảng dạy cho khoảng 600 lượt học viên tại các bệnh viện, Trung tâm Huyết học - Truyền máu trong cả nước. Phóng viên (PV) Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương đã có cuộc trao đổi với GS.TS. Nguyễn Anh Trí, Viện trưởng, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương về thành công này.

PV: Ông có thể cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2012, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương đã cử bao nhiêu lượt cán bộ luân phiên đi công tác, tại những tỉnh nào?

GS.TS. Nguyễn Anh Trí: 6 tháng đầu năm 2012, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương đã tổ chức đi khảo sát đồng thời kết hợp kiểm tra, giám sát chuyên môn chỉ đạo tuyến 11 tỉnh, thành phố (Thái Bình, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh, Nghệ An, Kiên Giang, Bắc Kạn, Lai Châu, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Bắc Ninh) đạt trên 100% so với chỉ tiêu mà Viện đề ra trong cả năm. Ngoài ra, Viện đã xây dựng kế hoạch luân phiên cán bộ tại 14 bệnh viện và Trung tâm Huyết học - Truyền máu trên cả nước với 17 cán bộ bao gồm 08 cán bộ có trình độ đại học, sau đại học và 09 kỹ thuật viên, điều dưỡng trung học, chiếm 58% chỉ tiêu cả năm.

PV: Những kỹ thuật gì đã được Viện chuyển giao thành công thưa ông?

GS.TS. Nguyễn Anh Trí: Từ năm

Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương:

Chuyển giao thành công 62 lượt kỹ thuật trong 6 tháng đầu năm 2012



GS.TS. Nguyễn Anh Trí tặng hoa cho cán bộ đi luân phiên 1816 đợt II năm 2012

(ảnh Vương Tuấn)

2008 đến năm 2010, Viện đã chuyển giao thành công 211 lượt kỹ thuật cho các bệnh viện, Trung tâm Huyết học- Truyền máu tuyến dưới. Năm 2011, Viện chuyển giao thành công 111 lượt kỹ thuật trong tổng thời gian luân phiên là 72 tháng với 31 lượt cán bộ, đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Đặc biệt, 6 tháng đầu năm 2012, các cán bộ luân phiên của Viện đã chuyển giao thành công 62 lượt kỹ thuật trong đó có nhiều kỹ thuật phức tạp như: chọc tủy, đọc huyết đồ - tủy đồ, nhuộm hóa học tế bào và các kỹ thuật điều chế và bảo quản chế phẩm máu... Ngoài ra, các cán bộ của Viện còn tham gia đào tạo, giảng dạy cho khoảng 600 lượt học viên với 26 buổi giảng.

***PV:** Ông đánh giá như thế nào về tinh thần hỗ trợ tuyến dưới của cán bộ luân phiên Viện Huyết học- Truyền máu Trung ương?*

GS.TS. Nguyễn Anh Trí: Nhìn chung, các cán bộ đi luân phiên 1816 của Viện dù được sự hỗ trợ, giúp đỡ hết sức chu đáo của lãnh đạo cũng như các đồng nghiệp ở tuyến dưới nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn như thiếu thốn trang thiết bị trong công tác chuyên môn cũng như trong sinh hoạt. Vượt qua những khó khăn đó, các cán bộ tham gia luân phiên đã nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao và được lãnh đạo Sở Y tế, Bệnh viện, Trung tâm Huyết học - Truyền máu tuyến dưới

đánh giá cao trong cả công tác chuyên môn lẫn tác phong, tinh thần hoàn thành công việc. Trong đó, có những cán bộ đã nhận được Bằng khen, Giấy khen của Bệnh viện, Sở Y tế như kỹ thuật viên Nguyễn Đăng Thành, kỹ thuật viên Thái Thị Thanh...

PV: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương đã gặp những thuận lợi, khó khăn gì khi thực hiện Đề án 1816, thưa ông?

GS.TS. Nguyễn Anh Trí: Trong quá trình thực hiện, Viện đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc và kịp thời của Bộ Y tế. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án hiểu sâu sắc ý nghĩa nhân văn của Đề án và quyết tâm triển khai thực hiện một cách nghiêm túc Đề án này. Cán bộ viên chức tham gia Đề án 1816 của Viện đều thông suốt về tư tưởng, yên tâm lên đường nhận nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong đó có nhiều cán bộ với tinh thần tự giác cao đã xin được tham gia luân phiên 1816. Đồng thời, sự hợp tác tốt giữa tuyến dưới về việc tiếp nhận những kỹ thuật chuyển giao, triển khai thực hiện những kỹ thuật chuyển giao một cách hiệu quả, đã tạo điều kiện cho cán bộ đến luân phiên thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó, Viện không tránh khỏi một số khó khăn: nhân lực của Viện còn thiếu, khó đáp ứng được chỉ tiêu 30 giường bệnh/cán bộ luân phiên, trong khi đó, nhu cầu luân phiên, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới là rất lớn. Thời gian tăng cường cho tuyến dưới của mỗi cán bộ kéo dài 3 tháng là một khó khăn cho việc bố trí nguồn nhân lực. Viện đã đề nghị lãnh đạo Bộ Y tế về thời gian cử cán bộ đi từ 1 - 3

tháng (thậm chí là 1-2 tuần, đối với các cán bộ khoa học là tiến sỹ, phó tiến sỹ và giáo sư), tùy theo từng lĩnh vực chuyên môn cho phù hợp.

Tại các đơn vị tuyến dưới, nhiều đơn vị còn thiếu nhân lực trầm trọng cả về số lượng và chất lượng, hệ thống trang thiết bị, máy xét nghiệm thiếu, lạc hậu và không đồng bộ cũng cản trở việc chuyển giao và triển khai các kỹ thuật mới. Định mức trần bảo hiểm y tế cũng khiến cho các bệnh viện hạn chế triển khai và chỉ định các xét nghiệm. Kinh phí cho cán bộ tuyến dưới lên đào tạo tại Viện còn ít nên số cán bộ về Viện đào tạo còn rất hạn chế.

PV: Theo ông, để duy trì và phát huy hiệu quả của Đề án 1816 trong lĩnh vực huyết học - truyền máu cần triển khai biện pháp gì trong thời gian tới?

GS.TS. Nguyễn Anh Trí: Để Đề án 1816 phát huy hiệu quả hơn nữa, trong thời gian tới, các Trung tâm - Huyết học truyền máu, các bệnh viện tuyến dưới cần chủ động phối hợp với tuyến trên để lựa chọn và đề xuất nội dung kỹ thuật chuyển giao sát với thực tế và phù hợp với năng lực đội ngũ cán bộ của đơn vị. Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương sẽ thực hiện nghiêm việc khảo sát đánh giá xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, hỗ trợ chuyển giao công nghệ kỹ thuật và xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở khám chữa bệnh ở tuyến dưới.

PV: Xin cảm ơn GS.TS về cuộc trao đổi này.

Hoàng Hiền (thực hiện)

Thực hiện Đề án 1816 tại Bình Thuận:

Gắn kết công - tư

HỒNG THẠNH

Bệnh viện Đa khoa tư nhân An Phước (Bệnh viện An Phước) được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận đánh giá cao trong việc thực hiện thắng lợi Đề án 1816 cho Trạm Y tế xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc vào năm 2011. Tiếp tục hỗ trợ theo Đề án 1816, Bệnh viện An Phước đã tiến hành hỗ trợ cho Bệnh viện thị xã La Gi.



Ca mổ của kíp bác sỹ Bệnh viện An Phước và Bệnh viện La Gi.

Bệnh nhân ngoại khoa của Bệnh viện La Gi chiếm 1/6 tổng bệnh nhân đến khám và điều trị. Năm 2011, Bệnh viện La Gi đã thực hiện được các phẫu thuật loại I, II, III đạt 119% so với kế hoạch và tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2010. Bệnh viện không chỉ khám chữa bệnh cho nhân dân thị xã mà còn cho cả một số xã

thuộc huyện Hàm Tân.

Xác định tầm quan trọng của đa dạng hóa kỹ thuật cao phục vụ nhân dân địa phương, lãnh đạo Bệnh viện La Gi đã có những bước chuẩn bị dài hơi. Được thông báo Sở Y tế Bình Thuận sẽ trang bị cho Bệnh viện La Gi bộ dụng cụ mổ nội soi, ngay lập tức, Bệnh viện cử một ê kíp đến

Bệnh viện An Phước để học tập kỹ thuật. Các cán bộ của Bệnh viện La Gi đã nhận được sự hướng dẫn tận tình của các cán bộ Bệnh viện An Phước. BS. Phan Ngọc Hùng, Giám đốc Bệnh viện An Phước, chia sẻ: Chúng tôi luôn coi việc giúp đỡ Bệnh viện La Gi là trách nhiệm của mình. Anh em được phân công hướng dẫn đều rất vui vẻ, nhiệt tình, chuẩn bị những gì tốt nhất có thể để Bệnh viện La Gi tiếp thu đầy đủ nhất kỹ thuật chuyển giao.

Tại Bệnh viện An Phước, chúng tôi gặp BS.CKI. Hà Thanh Hải, Trưởng khoa Ngoại, Bệnh viện La Gi, anh và đồng nghiệp đang miệt mài học mổ nội soi. BS. Hải cho biết, Bệnh viện La Gi chỉ có 28 bác sỹ. Việc cử người đi học đồng nghĩa gánh nặng công việc sẽ dồn lên vai các đồng nghiệp nhiều hơn. Vất vả hơn nhưng toàn thể cán bộ Bệnh viện đều thống nhất rằng, nếu không học thì không thể phục vụ tốt được.

Khi đến Bệnh viện La Gi, chúng tôi được chứng kiến các bác sỹ chuẩn bị tiến hành ca phẫu thuật cho bệnh nhân Hà Đức Thành, 72 tuổi, ngụ tại xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, bị viêm ruột thừa nặng. Theo đánh giá của các bác sỹ, bệnh nhân đã lớn tuổi, nhập viện muộn nên tình trạng viêm ruột thừa sắp vỡ mủ, dễ dày dính. Toàn bộ ê kíp “cầm tay, chỉ việc” và đón nhận kỹ thuật của hai bệnh viện đều quyết tâm khó cũng phải làm. Trong phòng mổ lúc này, không chỉ có ê kíp mổ chính mà nhiều bác sỹ của Bệnh viện La Gi cũng đều có mặt để có thể tiếp thu kiến thức mổ nội soi ngay trên ca bệnh cụ thể.

Ca mổ thành công, BS.CKI. Hà Thanh Hải, bác sỹ mổ chính, vui mừng chia sẻ: Chúng tôi tự tin có thể thực hiện những ca phẫu thuật như thế này, kể cả trong trường

hợp không có sự hỗ trợ của tuyến trên.

BS.CKI. Võ Quang Trung, Trưởng khoa Ngoại tổng quát, Bệnh viện An Phước nhận xét một cách ngắn gọn về trình độ chuyên môn của đồng nghiệp Bệnh viện La Gi: “Một ca viêm ruột thừa phức tạp nhưng đã được các bác sỹ Bệnh viện La Gi thực hiện thành công”.

Như vậy, từ đây, người dân ở La Gi có điều kiện được chăm sóc sức khỏe tốt hơn, giảm bớt gánh nặng chi phí khám chữa bệnh, chi phí đi lại, hạn chế tình trạng chuyển tuyến. Trong khi đó, nếu bệnh nhân phải chuyển tuyến, khoảng cách từ La Gi đi TP. Hồ Chí Minh là 170km, nếu đi Phan Thiết cũng mất 70km.

Bệnh viện La Gi còn được Sở Y tế trang bị máy siêu âm, X.quang, máy đo điện tim. Bệnh viện cũng đã thực hiện xã hội hóa máy CT.scanner nhằm không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Thời gian tới, Bệnh viện An Phước sẽ chuyển giao kỹ thuật mổ nội soi về sỏi mật, u nang buồng trứng cho Bệnh viện La Gi. Khi được hỏi, liệu An Phước có sợ bị “ế” trước sự ngày càng lớn mạnh của Bệnh viện La Gi không? BS. Phan Ngọc Hùng thẳng thắn: “Sợ thì không thực hiện “1816”. Chúng tôi hiểu, đó là sự đồng hành của doanh nghiệp với sự phát triển lợi ích của cộng đồng”.

Vượt qua rào cản của suy nghĩ y tế công lập và tư nhân, Bệnh viện La Gi và Bệnh viện An Phước cùng nhau thực hiện Đề án 1816 một cách hiệu quả. Đây cũng là một trong những điển hình về xã hội hóa y tế trong thực hiện Đề án 1816 ■

Đề án 1816 góp phần giải quyết bài toán nhân lực của ngành Y tế Kon Tum

THANH XUÂN

Trung tâm Truyền thông GDSK Kon Tum

Thực hiện Đề án 1816, năm 2011, ngành Y tế Kon Tum đã đưa hàng chục bác sỹ có tay nghề ở bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ tuyến cơ sở.

BS. Nguyễn Thị Ven, Giám đốc Sở Y tế Kon Tum, cho biết: hiện nay, 100% bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện đã thành lập Ban chỉ đạo và có kế hoạch triển khai thực hiện. Các cán bộ được cử đi tăng cường đều thông suốt về tư tưởng. Việc cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ các bệnh viện tuyến tỉnh về hỗ trợ các bệnh viện tuyến huyện và từ bệnh viện huyện về các trạm Y tế xã, phường, thị trấn... đã góp phần điều tiết, giảm tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến trên và từng bước nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ tuyến cơ sở. Người dân các xã vùng sâu, vùng xa có điều kiện được tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng cao, giảm đỡ khó khăn, tiết kiệm được về chi phí đi lại cho người bệnh, thuận lợi cho người nhà chăm sóc người bệnh... đặc biệt, bệnh nhân tin tưởng và yên tâm điều trị.

Bệnh nhân Phạm Thị Thúy Quỳnh ở xã Đăk La (huyện Đăk Hà) là một trong 80

bệnh nhân được Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum mổ mắt bằng phương pháp phaco cho biết: Nhờ có bác sỹ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, tôi không phải lên bệnh viện tuyến trung ương để mổ. Hiện nay, mắt tôi đã nhìn thấy rõ. Tôi cảm ơn các bác sỹ nhiều lắm.

Nhờ có sự hỗ trợ của các bệnh viện tuyến trên, nhiều kỹ thuật y học tiên tiến đã được áp dụng trong công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ngọc Hồi và các bệnh viện tuyến huyện. Chỉ tính riêng năm 2011, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã triển khai thành công phẫu thuật mũi xoang được 17 trường hợp, phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần 02 trường hợp, tán sỏi nội soi ngược dòng bằng công nghệ laser 17 trường hợp, phẫu thuật phaco 112 trường hợp, phẫu thuật điều trị bệnh trĩ bằng phương pháp Longo 20 trường hợp, phẫu thuật nội soi khớp 20 trường hợp, lọc máu bằng chạy thận nhân tạo cho 2.757 lượt bệnh nhân...

Bác sỹ Trần Ái, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, mong muốn: Trong thời gian tới, Bệnh viện rất cần sự hỗ trợ của các bệnh viện tuyến trung ương về các chuyên khoa ngoại, nội, hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức... Đội ngũ y, bác sỹ của Bệnh viện từng bước được tiếp nhận những kỹ thuật mới trong khám và điều trị cho bệnh nhân để về lâu dài, Bệnh viện có thể tự xử lý những ca bệnh phức tạp đáp ứng được nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở địa phương.

Đây mới chỉ là kết quả ban đầu của một tỉnh miền Trung Tây Nguyên trong triển khai Đề án 1816 nhưng đã góp phần đáng kể nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và góp phần giải quyết bài toán về nhân lực của ngành Y tế Kon Tum ■

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước:

Từng bước tạo sự yên tâm cho người bệnh

XUÂN HIỆP

Trung tâm Truyền thông GDSK Bình Phước

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước có tổng số 644 cán bộ, nhân viên, trong đó có 80 bác sĩ, 255 điều dưỡng, 58 nữ hộ sinh, còn lại các ngành khác. Từ khi Bộ Y tế triển khai Đề án 1816, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước chủ trương tiếp nhận hỗ trợ chuyên môn từ tuyến trên bằng cách gửi cán bộ lên bệnh viện tuyến trên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giải quyết tình trạng thiếu hụt bác sĩ, kỹ thuật viên; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Năm 2008, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước tiếp nhận hỗ trợ luân phiên của Bệnh viện Chợ Rẫy gồm các chuyên khoa: ngoại tổng quát, ngoại tiết niệu, ngoại chấn thương-chỉnh hình, tai, mũi, họng, gây mê hồi sức, mắt, nội soi can thiệp, chống nhiễm khuẩn... Cũng từ năm 2008, nhờ sự hỗ trợ của Dự án ODA, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước được trang bị nhiều trang thiết bị y tế hiện đại. Tuy vậy, đội ngũ nhân viên chưa đủ tự tin để vận hành các trang thiết bị này. Khi có Đề án 1816, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước là một trong những bệnh viện đầu tiên được Bệnh viện Chợ Rẫy chọn hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật. Với sự giúp đỡ tận tình của Bệnh viện Chợ Rẫy, đến nay cán bộ nhân viên Bệnh viện Bình Phước cơ bản đã làm chủ được các trang thiết bị, triển khai được 79 kỹ thuật và tập huấn lại 14 kỹ thuật, điều trị cho khoảng 3.000 người bệnh.

Sau một năm, với sự giúp đỡ nhiệt tình “cầm tay, chỉ việc” của các bác sĩ, kỹ thuật viên Bệnh viện Chợ Rẫy, nhiều chuyên khoa sâu như phẫu thuật thần kinh sọ não, đóng đỉnh nội tủy, phẫu thuật mắt bằng phương pháp phaco, tán sỏi ngoài cơ thể, lấy sỏi mật ngược dòng qua nội soi tá tràng được thực hiện có hiệu quả. Qua đó, tạo nhiều thuận lợi trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng sâu, vùng xa. Phần đông người bệnh nghèo dân tộc Xêtiêng và Khơme và một bộ phận nhân dân nước bạn Campuchia khu vực giáp biên được chữa trị ngay tại địa phương, được tiếp cận với các dịch vụ y tế kỹ thuật cao và được cấp cứu kịp thời.

Năm 2011, trước nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngày càng tăng, Bệnh viện đã chú trọng thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục khám, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân khi đến điều trị. Bệnh viện đã khám, điều trị được 153.798 lượt người, trong đó số bệnh nhân điều trị nội trú 33.567 lượt người, ngoại trú 7.959 lượt người. Cũng trong năm, Bệnh viện đã tổ chức phẫu thuật 10.200 trường hợp, trong đó có 118 ca phẫu thuật loại đặc biệt.

Kết quả thực hiện Đề án 1816 của Bệnh viện Đa khoa Bình Phước trong thời gian qua cho thấy là một chủ trương đúng



Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cùng các đại biểu cắt băng khánh thành Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam

MINH HIỀN

Trung tâm Truyền thông GDSK Quảng Nam

Ngày 19/7/2012, Bộ Y tế phối hợp với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tổ chức khánh thành và đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam. Tham dự Lễ khánh thành có Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến.

Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam là dự án viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc với số tiền 35 triệu USD, vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam là 10 triệu USD. Kết cấu hạ tầng tất cả các khoa phòng, đặc biệt là khoa khám bệnh, ngoại trú, cấp cứu, điều trị tích cực, phòng mổ, dinh dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn đều đáp ứng tiêu chuẩn của một bệnh viện hiện đại. Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam có quy mô ban đầu là 500 giường được xây dựng với

tổng diện tích sàn 33.000m². Bệnh viện thực hiện hơn 1.000 loại dịch vụ kỹ thuật khám, chữa bệnh và chăm sóc y tế, như phẫu thuật điều trị chấn thương sọ não, thoát vị đĩa đệm, phẫu thuật PHACO, phẫu thuật nội soi...

Trong thời gian qua, Bệnh viện đã cử 45 bác sỹ sang học tập về chuyên môn, quản lý và vận hành tại Trung tâm Y khoa thuộc Đại học Hallym, Hàn Quốc. Đến nay, Bệnh viện có gần 90 bác sỹ có đủ năng lực tiếp nhận và khám chữa bệnh cho người dân khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Dự kiến đến giữa tháng 8/2012, Đại học Hallym, Hàn Quốc sẽ cử 40 giáo sư và chuyên gia sang giúp đỡ Bệnh viện sử dụng có hiệu quả cơ sở làm việc và máy móc, trang thiết bị ■

đến, giúp các bệnh viện tuyến dưới nâng cao uy tín và là một giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, góp phần bảo đảm công bằng trong chăm sóc sức khỏe. Chính vì vậy, việc triển khai thực

hiện Đề án cần được thực hiện trong một thời gian dài để cán bộ, bác sỹ ở bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ cơ sở y tế tuyến dưới ngày càng đi vào chiều sâu và có chất lượng hơn ■



Đoàn y, bác sỹ trẻ tình nguyện khám bệnh, cấp thuốc cho nhân dân xã Ta Gia

MAI HOA

Trung tâm Truyền thông GDSK Lai Châu

Khi những chùm hoa phượng rực đỏ, những tiếng ve râm ran báo hiệu một mùa hè đến, cũng là “mùa” của các tình nguyện viên đến với từng bản làng vùng cao biên giới để khám chữa bệnh, cấp phát thuốc, quét dọn vệ sinh làng bản. Trong màu áo tình nguyện ấy không thể không nhắc đến các đoàn viên thanh niên của chi đoàn Trung tâm Phòng chống Bệnh xã hội tỉnh Lai Châu - những áo trắng tình nguyện đã không quản ngại khó khăn với chiếc xe máy làm phương tiện di chuyển đã đến các xã Khoen On, Ta Gia, Tà Mung của huyện Than Uyên để khám bệnh theo Đề án 1816 cho người dân.

Từ sáng sớm bà con nhân dân xã

Khoen On đã đến đông đủ để được khám bệnh, cấp thuốc, ai cũng vui mừng vì chẳng mấy khi có đoàn y, bác sỹ từ tỉnh về đây khám bệnh. Không để nhân dân chờ đợi, các thành viên trong đoàn mỗi người một việc bắt tay ngay vào công việc của mình. Là một đơn vị chuyên khoa nên đợt khám bệnh lần này, Đoàn khám bệnh theo Đề án 1816, chủ yếu khám chuyên về mắt và da liễu. Ngoài ra, những bà con mắc các bệnh khác đều được cán bộ tư vấn và giới thiệu lên trạm để lấy thuốc.

Những ngày tiếp sau, đoàn tiếp tục đi các xã Ta Gia, Tà Mung để khám bệnh cho bà con, cũng như ở Khoen On, bà con đón Đoàn với những gương mặt vui mừng, phấn

khởi, đến điểm khám từ rất sáng sớm. Sau khi được khám bệnh, bà con được cấp phát thuốc, hướng dẫn sử dụng, tư vấn cách nhận biết các bệnh về mắt, da liễu, cách ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống bệnh tật. Anh Lý A Páo, bản Hô Ta, Tà Mung, chia sẻ: “Mình bị viêm da từ lâu, đến khám tại trạm y tế thì được giới thiệu về tỉnh để khám chuyên khoa, nhưng nghĩ đến chặng đường đi lại xa xôi, gia đình khó khăn nên tôi đã không đi. Nay có các y, bác sỹ chuyên khoa về tận bản mình khám và cấp thuốc, mình vui lắm và đã đưa cả vợ con đến đây khám bệnh nữa đấy”.

Ông Lò Văn Xương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Ta Gia, cho biết: “Sau khi nhận được kế hoạch làm việc của Đoàn, xã đã thông báo đến các trưởng bản để báo cho bà con nhân dân đến khám bệnh đúng giờ. Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương cảm ơn sự quan tâm của cán bộ y tế đã không quản ngại khó khăn về đây khám bệnh và cấp thuốc cho nhân dân”.

Niềm vui thể hiện trên từng khuôn mặt của mỗi người dân, ai cũng hồ hởi chờ đợi để đến lượt mình được khám bệnh. Đây là cơ hội rất tốt để những người dân có các bệnh liên quan về mắt, da liễu được khám bệnh theo đúng chuyên khoa. Bác sỹ Nguyễn Đức Thắng, Bí thư chi đoàn Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội tỉnh, Trưởng Đoàn khám bệnh cho biết: “Đoàn tổ chức đi lần này vừa thực hiện khám chữa bệnh tình nguyện theo kế hoạch hàng năm của chi đoàn và cũng là thực hiện Đề án 1816 về giúp đỡ tuyến y tế cơ sở. Đến các địa điểm, đoàn chúng tôi đều phối hợp với trạm Y tế xã để khám bệnh cho nhân dân

cũng như hướng dẫn kiến thức sâu hơn cho cán bộ trạm phát hiện các bệnh về mắt, da liễu. Những trường hợp bệnh nhẹ, chúng tôi tư vấn và cấp thuốc điều trị tại nhà, các trường hợp bệnh nặng, đoàn lập danh sách để Trạm Y tế quản lý và giới thiệu về Trung tâm Phòng chống Bệnh xã hội tỉnh để điều trị chuyên khoa”.

Qua 3 ngày khám bệnh, các y, bác sỹ đã tận dụng hết thời gian và công suất làm việc, đoàn đã khám và cấp thuốc chuyên khoa các bệnh về mắt và da liễu cho 509 người, ngoài ra còn kết hợp với trạm y tế xã khám và cấp thuốc cho hàng trăm bệnh nhân mắc các bệnh khác. Theo BS. Nguyễn Thị Huệ, thành viên của Đoàn: Tuy thời gian làm việc có hạn, nhưng không quản ngại thời gian nghỉ ngơi, bất kể trưa hay tối, chúng tôi đều đón tiếp và khám bệnh cho nhân dân. Đây cũng là cơ hội tốt để các đoàn viên trẻ có thêm trải nghiệm về cuộc sống cũng như nghề nghiệp của mình.

Ngoài việc khám bệnh, đoàn đã trích quỹ của Đoàn Thanh niên trị giá 600.000 để mua quà tặng cho 3 gia đình thân nhân liệt sỹ của xã.

Bao giờ cũng vậy, chia tay luôn là những cái bắt tay siết chặt và ánh mắt biết ơn của nhân dân. Điều đó đã xua tan đi những mệt nhọc của những ngày làm việc hết lòng hết sức. Đoàn y, bác sỹ trẻ tình nguyện đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng mỗi người dân về hình ảnh người chiến sỹ áo trắng luôn phấn đấu vì sức khỏe cộng đồng ■

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình tiếp nhận 10 kỹ thuật chuyển giao

KIM THOA

Trung tâm Truyền thông GDSK Ninh Bình

Trong 6 tháng đầu năm 2012, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đã tiếp nhận 10 kỹ thuật chuyển giao từ các Bệnh viện tuyến trên. Bệnh viện Việt Đức chuyển giao quy trình cấp cứu bệnh nhân chấn thương. Bệnh viện Bạch Mai chuyển giao 7 kỹ thuật: gây tê ngoài màng cứng, gây tê cạnh cột sống, gây tê thần kinh đùi, giảm đau do bệnh nhân tự điều khiển PCA, quy trình chẩn đoán theo dõi đái tháo đường thai kỳ, quy trình tiêm Insulin và các phác đồ tiêm Insulin, quy trình phát hiện, giáo dục, quản lý bệnh bàn chân đái tháo đường. Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương chuyển giao kỹ thuật phản ứng ống nghiệm và khám, điều trị các bệnh về máu.

Bên cạnh đó, thực hiện Đề án 1816 hướng về cơ sở, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình cũng đã triển khai chuyển giao kỹ thuật cho bệnh viện tuyến huyện như Yên Khánh, Hoa Lư. Các kỹ thuật được chuyển giao là mổ viêm phúc mạc toàn thể; gây mê nội khí quản; phẫu thuật ngoại bụng.

Việc tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật của Đề án 1816 đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, cụ thể như 6 tháng đầu năm 2012, Bệnh viện đã khám và điều trị cho gần 90.000 lượt người bệnh, công suất sử dụng giường bệnh đạt 109% ■

Tuyên Quang: 51 bệnh nhân đục thủy tinh thể được phẫu thuật bằng phương pháp Phaco

BS. BÙI CHÍNH ANH

Trung tâm Truyền thông GDSK Tuyên Quang

Vừa qua, Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang phối hợp với Bệnh viện Mắt Trung ương tiến hành phẫu thuật cho 51 bệnh nhân đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco. Đây là phương pháp mổ hiện đại, bệnh nhân không có cảm giác đau, không bị chảy máu, vết mổ nhỏ không cần khâu, hạn chế được tối đa các biến chứng cho người bệnh, phương pháp này còn hạn chế tối đa các tổn thương cho nội mô giác mạc và cấu trúc của nhãn cầu.

Được biết đây là hoạt động thuộc Chương trình phòng, chống mù lòa của tỉnh Tuyên Quang, góp phần mang lại cuộc sống tốt đẹp cho những người bệnh đục thủy tinh thể. Tất cả các bệnh nhân sau phẫu thuật đều bảo đảm an toàn từng bước phục hồi ánh sáng, không có trường hợp nào biến chứng ■

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu: Khai trương đơn vị thận nhân tạo

MAI HOA

Trung tâm Truyền thông GDSK Lai Châu



Cán bộ Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu thực hiện chạy thận nhân tạo cho bệnh nhân

Sáng ngày 2/8/2012, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu phối hợp với Bệnh viện Bạch Mai tổ chức lễ khai trương đơn vị thận nhân tạo của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu.

Đơn vị thận nhân tạo này là kết quả đề xuất của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhằm từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân các dân tộc trong tỉnh Lai Châu. Tại buổi lễ, đoàn lãnh đạo, cán bộ Bệnh viện Bạch Mai gồm các thạc sỹ, bác sỹ, kỹ thuật viên có tay nghề giỏi đã chuyển giao cho các y, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu kỹ thuật chạy thận nhân tạo. Sau đó đã tiến hành chạy thận nhân tạo cho 2 bệnh nhân đầu tiên bị suy thận mạn tính đang trong quá trình chạy thận tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai.

Bệnh nhân Dương Đức Hạnh, cho biết:

“Tôi bị suy thận mạn tính đang phải điều trị chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Bạch Mai, 3 ngày tôi phải chạy thận một lần nên tôi đã phải thuê nhà ở luôn dưới đó cho thuận tiện việc điều trị. Nay được điều trị ngay tại đây, tôi rất vui vì từ nay đã giảm được chi phí đi lại, ăn ở cho cả gia đình”.

BS. CKII. Nguyễn Công Huấn, Giám đốc Sở Y tế Lai Châu đã cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ kỹ thuật của cán bộ Bệnh viện Bạch Mai đã hỗ trợ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu tổ chức được kỹ thuật chạy thận nhân tạo và khai trương đơn vị thận nhân tạo tại Lai Châu. BS. Huấn cũng mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, “cầm tay, chỉ việc” cho cán bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu hoàn thiện trong kỹ thuật mới này để cho những bệnh nhân bị suy thận, đặc biệt là các bệnh nhân bị ngộ độc nấm, rắn cắn... bị suy thận có cơ hội chữa bệnh ngay tại địa phương ■

TS. Nguyễn Quốc Anh, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai, khẳng định: nếu không có các “bài thuốc điều trị” như Đề án Bệnh viện Vệ tinh, Đề án 1816, thì “căn bệnh” quá tải sẽ còn nặng nề và dễ dẫn đến tình trạng bệnh nhân tuyến dưới lên tuyến trên phải xếp hàng dài đăng đặc... Và điều có ý nghĩa nhất là, thông qua các hoạt động của Đề án, người dân được tiếp cận với dịch vụ y tế chất lượng cao ngay tại địa phương. Lãnh đạo Bệnh viện Bạch Mai và Ban điều hành Đề án đều đang hướng tới mục tiêu để các Bệnh viện Vệ tinh tham gia Đề án trở thành các bệnh viện trung tâm ở từng khu vực, có khả năng chuyên môn kỹ thuật và trang thiết bị kỹ thuật cao, đủ năng lực giải quyết tốt tại chỗ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương, đặc biệt là trong các trường hợp thiên tai thảm họa lớn xảy ra.

SỰ KIỆN - NHẬN ĐỊNH

BS. Nguyễn Văn Hòa, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định, cho biết: Đề án Bệnh viện Vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Bạch Mai, Đề án 1816 đã nâng cao trình độ chuyên môn của các y, bác sỹ Bệnh viện; giúp Bệnh viện triển khai tốt một số kỹ thuật cao và nâng cấp trang thiết bị đáp ứng được với nhu cầu khám chữa bệnh, điều trị ngày càng cao của nhân dân; đã tạo cho bác sỹ tuyến dưới tinh thần học tập vươn lên, tìm tòi và phát triển các kỹ thuật.... Nhờ đó, đầu năm 2012, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định đã được nâng cấp từ bệnh viện đa khoa loại 2 lên bệnh viện đa khoa loại 1. Để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của Đề án Bệnh viện Vệ tinh, Đề án 1816 cần đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo, đào tạo lại, tập trung thực hành cho các kíp kỹ thuật để sau khóa đào tạo có thể đảm bảo thực hiện được các kỹ thuật chuyển giao; thực hiện đúng các phác đồ chẩn đoán và điều trị của Đề án Bệnh viện Vệ tinh; đổi mới, tăng cường các hình thức đào tạo chuyên sâu; tăng cường thông tin chuyển tuyến 2 chiều.

BS. Nguyễn Hoàng Các, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, cho biết: Chuyển giao kỹ thuật điều trị cho tuyến dưới mang lại rất nhiều lợi ích thiết thực trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, ngoài việc giảm tải cho tuyến trên còn giúp tuyến dưới nâng cao năng lực điều trị tại địa phương, tạo lòng tin và giảm chi phí điều trị cho bệnh nhân... Đó là giá trị nhân văn của Đề án 1816, đồng thời cũng là thành tựu của ngành Y tế Sóc Trăng. Chính vì thế, công tác này cần được duy trì và nhân rộng ■

CON SỐ ẤN TƯỢNG

Tình hình thực hiện Đề án 1816 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ đầu 2011 đến nay:

- Tiếp nhận gần 40 lượt cán bộ, chuyên gia của Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện K Trung ương và Bệnh viện Nhi Trung ương xuống hỗ trợ, chuyển giao 11 kỹ thuật.
- Cử hơn 30 lượt cán bộ xuống học tập tại Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện K Trung ương. Có 9 bác sỹ đang theo học Chuyên khoa I, Thạc sỹ tại Bệnh viện Việt Đức.
- Cử 8 đoàn cán bộ xuống hỗ trợ 6 bệnh viện đa khoa tuyến huyện của tỉnh Phú Thọ: Hạ Hòa, Cẩm Khê, Đoan Hùng, Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập. Chuyển giao 4 kỹ thuật: cấp cứu nội khoa, cấp cứu Nhi khoa, cấp cứu sản khoa, cấp cứu ngoại khoa.
- Tiếp nhận để chuyển giao kỹ thuật cho 76 bác sỹ, điều dưỡng của 12 Bệnh viện Đa khoa và chuyên khoa trong tỉnh.
- Phối hợp với Bệnh viện Nhi Trung ương tổ chức **Hội thảo khoa học**, đào tạo chuyên môn cấp cứu các bệnh lý về nhi khoa cho các cán bộ chuyên ngành Nhi của các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.
- Chiều thứ 4 và sáng thứ 6 hàng tuần: tổ chức giao ban, chỉ đạo chuyên môn, hội chẩn bệnh trực tuyến qua mạng truyền hình giữa Bệnh viện Việt Đức với 6 Bệnh viện về tỉnh.

Tình hình thực hiện Đề án 1816 của Bệnh viện Hữu nghị Việt-Tiếp từ đầu 2008 đến nay

- Tiếp nhận 24 lượt cán bộ luân phiên từ Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương, Bệnh viện E, Bệnh viện Mắt Trung ương, Viện Tim mạch Việt Nam, Bệnh viện 108, Học viện Quân Y, Bệnh viện Singapore hỗ trợ. Chuyển giao 18 kỹ thuật, khám, điều trị trực tiếp cho 586 ca, phẫu thuật 586 ca.

- Cử 35 cán bộ xuống hỗ trợ 10 bệnh viện tuyến quận/huyện: An Lão, An Đường, Thủy Nguyên, Dương Kinh, Hồng Bàng, Vĩnh Bảo, Đồ Sơn, Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Kiến Thụy. Chuyển giao 24 kỹ thuật.

*** Thực hiện Đề án Bệnh viện Vệ tinh từ năm 2004 đến nay: 10.874 bệnh nhân sử dụng máy thở; 96.097 bệnh nhân sử dụng máy gây mê; 1.340 bệnh nhân sử dụng bộ dụng cụ chấn thương; 13.600 bệnh nhân sử dụng bộ dụng cụ dao mổ; 11.200 bệnh nhân sử dụng bộ dụng cụ phẫu thuật; 4.890 bệnh nhân sử dụng bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi; 8.900 bệnh nhân sử dụng máy theo dõi Ultraview SL; 216 bệnh nhân sử dụng máy phá rung tim; 23.870 bệnh nhân sử dụng bơm tiêm điện; 5.680 bệnh nhân sử dụng Monitor Ultraview SL. Tất cả trang thiết bị trên đều từ Đề án Bệnh viện Vệ tinh.**



Kíp phẫu thuật Bệnh viện Đa khoa Trung ương và Trung tâm Phòng chống Bệnh xã hội
tỉnh Lai Châu thực hiện phẫu thuật u xơ cho bệnh nhân tại Lai Châu

Ảnh: Mai Hoa



Kíp phẫu thuật Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang và Bệnh viện Mắt Trung ương
tiến hành phẫu thuật cho bệnh nhân đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco tại Tuyên Quang

Ảnh: Bà Chinh Anh